

Bản án số: 417/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2023

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Phan Phước Tân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*
Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 582/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: tổ C, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: tổ A, ấp V, xã V, huyện A, An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ C, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà L, ông Q vắng mặt có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo bà Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của ông bà là tự tìm hiểu được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Q - bà L bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Q phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù nhiều lần gia đình hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà đã nộp đơn xin ly hôn một lần tại Bình Dương nhưng được hòa giải nên đồng ý cho ông Q cơ hội hàn gắn nhưng ông vẫn không thay đổi.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên bà L xin ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/01/2008 và Huỳnh Thị Ái M1, sinh ngày 28/02/2013, hiện nay con chung đang sống chung với bà L. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Q trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà L thời gian tiến đến hôn nhân, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà L. Những mâu thuẫn bà L trình bày chỉ là mâu thuẫn nhỏ phát sinh giữa vợ chồng không đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn, việc ông có phát sinh quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cũng đã chấm dứt.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/01/2008 và Huỳnh Thị Ái M1, sinh ngày 28/02/2013, hiện nay con chung đang sống chung với bà L. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý cho bà L được tiếp tục nuôi dạy con chung và cấp dưỡng nuôi con tùy khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Bà L giao nộp Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để làm căn cứ giải quyết vụ án. Đồng thời bà có đơn yêu cầu không hòa giải, đưa vụ án ra xét xử và xin vắng mặt; ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách

người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà L chung sống với ông Q đến nay thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Q hiện có địa chỉ cư trú tại xã V, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà L và ông Q là do tự tìm hiểu có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 25/3/2008 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà L vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Q. Tại phiên hòa giải bà L yêu cầu không tiến hành hòa giải do không còn tình cảm và tại phiên tòa hôm nay bà L vắng mặt đã thể hiện việc không thể quay lại chung sống với ông Q. Ông Q tuy không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp gì hàn gắn cho cả hai.

Bà L cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ông Q phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác; cũng vì mâu thuẫn đó mà bà đã nộp đơn xin ly hôn một lần tại Bình Dương nhưng được hòa giải động viên nên bà đồng ý cho ông Q cơ hội hàn gắn và rút đơn nhưng ông vẫn không thay đổi. Bản thân ông Q cũng thừa nhận có mâu thuẫn, có việc phát sinh tình cảm với người khác nhưng cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ giữa vợ chồng và ông đã chấm dứt. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà tuy mới phát sinh nhưng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông bà thống nhất có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/01/2008 và Huỳnh Thị Ái M1, sinh ngày 28/02/2013, hiện nay con

chung đang sống chung với bà L. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông Q đồng ý cho bà L được tiếp tục nuôi dạy con chung.

Xét thấy, con chung hiện sống ổn định, được đi học, việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của các cháu. Quan trọng hơn cháu M và cháu M1 đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà L nên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của bà.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; Ông Q không phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn với ông Huỳnh Văn Q.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29 ngày 25/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã V mang tên ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Trần Thị L được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/01/2008 và Huỳnh Thị Ái M1, sinh ngày 28/02/2013.

Công nhận tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008647 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà L nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2023) các đương sự được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp- Lưu hs

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thảo Ngân